

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 6 -2023

“V/v: Ly hôn, nuôi con chung
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Bùi Ngọc Hà.

2. Bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vui –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa:

K'Dem – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 333/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST ngày 29 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Mỹ C, sinh năm 1980.

Địa chỉ: số 191 thôn 4, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đào Văn T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Bùi Thị Mỹ C trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Bùi Thị Mỹ C) và anh Đào Văn T tự nguyện kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến 2010 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, có những bất đồng về quan điểm, lối sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và xô xát. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay vợ chồng mỗi người sống một nơi, mạnh ai người đó sống, vợ chồng không còn ai quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay chị Bùi Thị Mỹ C xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Đào Văn T, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị C được ly hôn anh Đào Văn T.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đào Anh Tuấn, sinh ngày 05/8/2012 và cháu Đào Thiên Phúc, sinh ngày 02/01/2020. Hiện nay cháu Đào Anh Tuấn, sinh ngày 05/8/2012 đang ở với anh Đào Văn Toàn và cháu Đào Thiên Phúc, sinh ngày 02/01/2020 với tôi (Bùi Thị Mỹ Chi). Khi Ly hôn yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu Đào Thiên Phúc, sinh ngày 02/01/2020 cho chị Bùi Thị Mỹ C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Giao cháu Đào Anh Tuấn, sinh ngày 05/8/2012 cho anh Đào Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Tài sản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn: Anh Đào Văn T đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến trình bày gửi cho Tòa án; Tòa án đã triệu tập anh Toàn nhiều lần để lấy lời khai, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng anh Toàn đều vắng mặt không có lý do, không chấp hành thông báo, triệu tập của Tòa án.

- *Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh*: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Bùi Thị Mỹ C cho chị Chi được ly hôn với Đào Văn T.

Về án phí: Chị Bùi Thị Mỹ C chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Tòa án nhân dân huyện Di Linh nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập anh Đào Văn T đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Đào Văn T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đào Văn T theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Chị Bùi Thị Mỹ C khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn với anh Đào Văn T. Do đó quan hệ tranh chấp là: “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nơi bị đơn cư trú là huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng nên Tòa án nhân dân huyện Di Linh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 – Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Mỹ C và anh Đào Văn T tự nguyện kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến 2020 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, có những bất đồng về quan điểm, lối sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và xô xát. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay vợ chồng mỗi người sống một nơi, mạnh ai người đó sống, vợ chồng không còn ai quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay chị Bùi Thị Mỹ Chi xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Đào Văn T, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Bùi Thị Mỹ C được ly hôn anh Đào Văn T.

Xét mâu thuẫn giữa chị Bùi Thị Mỹ C và anh Đào Văn T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Bùi Thị Mỹ C và anh Đào Văn T được ly hôn.

[4] Về con chung: Nguyên đơn chị Bùi Thị Mỹ C trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Đào Anh Tuấn, sinh ngày 05/8/2012 và cháu Đào Thiên Phúc, sinh ngày 02/01/2020. Hiện nay cháu Đào Anh Tuấn, sinh ngày 05/8/2012 đang ở với anh Đào Văn T và cháu Đào Thiên Phúc, sinh ngày 02/01/2020 chị Bùi Thị Mỹ C. Khi Ly hôn yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu Đào Thiên Phúc, sinh ngày 02/01/2020 cho chị Bùi Thị Mỹ C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Giao cháu Đào Anh Tuấn, sinh ngày 05/8/2012 cho anh Đào Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Chị C và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T không đến Tòa án làm việc nên không ghi nhận được ý kiến.

Xét: Yêu cầu của chị C là phù hợp nên giao cháu Đào Thiên Phúc, sinh ngày 02/01/2020 cho chị Bùi Thị Mỹ C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Giao cháu Đào Anh Tuấn, sinh ngày 05/8/2012 cho anh Đào Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Chị C và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị C trình bày về tài sản chung tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong khi anh T không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai. Vì vậy Tòa án không đề cập giải quyết tài sản chung, nợ chung trong bản án này.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, chị Bùi Thị Mỹ C phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là phù hợp

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Điều 144; Điều 147, khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Mỹ C và ông Đào Văn T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Thiên Phúc, sinh ngày 02/01/2020 cho chị Bùi Thị Mỹ C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Giao cháu Đào Anh Tuấn, sinh ngày 05/8/2012 cho anh Đào Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Chị Chi và anh Toàn không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Bùi Thị Mỹ C chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0006946 ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

4. Về thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 [Luật thi hành án dân sự](#).

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02 bản);
- VKSND huyện Di Linh (02 bản);
- THADS huyện Di Linh (01 bản)
- UBND nơi đăng ký kết hôn (01 bản;
- Các đương sự (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án, AV (02 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Văn Đồng